

Số: 65/2025/TT-BTC

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2025

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21 tháng 02 năm 2022

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí; Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát chính sách thuế, phí và lệ phí;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21 tháng 02 năm 2022.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21 tháng 02 năm 2022

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 265/2016/TT-BTC như sau:

“Điều 3. Tổ chức thu phí, lệ phí

Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện theo quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện là tổ chức thu phí, lệ phí theo quy định tại Thông tư này.”

2. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của khoản 1 Điều 6 Thông tư số 265/2016/TT-BTC

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 6 Thông tư số 265/2016/TT-BTC đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 3 Điều 1 Thông tư số 11/2022/TT-BTC như sau:

“a) Tổ chức, cá nhân chỉ được nhận giấy phép sau khi đã nộp đủ lệ phí cấp, gia hạn, cấp lại, sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép và nộp đủ lần thứ nhất phí sử dụng tần số vô tuyến điện theo quy định tại điểm b khoản này, trừ trường hợp quy định tại khoản c Điều này.”

b) Bổ sung điểm c khoản 1 Điều 6 Thông tư số 265/2016/TT-BTC như sau:

“c) Doanh nghiệp được cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện để triển khai thí điểm có kiểm soát dịch vụ viễn thông sử dụng công nghệ vệ tinh quỹ đạo tầm thấp thay thế cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện cho người sử dụng thiết bị đầu cuối thực hiện nộp phí sử dụng tần số vô tuyến điện như sau:

c.1) Hàng quý, trước ngày 10 của tháng đầu tiên của quý tiếp theo liền kề, doanh nghiệp gửi đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện báo cáo số lượng thiết bị đầu cuối sử dụng dịch vụ từ 15 ngày trở lên của từng tháng trong quý.

c.2) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện xác định số tiền phí sử dụng tần số vô tuyến điện doanh nghiệp phải nộp trong quý căn cứ vào báo cáo của doanh nghiệp theo quy định sau:

Số tiền phí sử dụng tần số vô tuyến điện phải nộp trong quý bằng tổng số tiền phí sử dụng tần số vô tuyến điện của từng tháng trong quý.

Số tiền phí sử dụng tần số vô tuyến điện của một tháng bằng mức thu cho 12 tháng theo quy định hiện hành tại thời điểm nhận báo cáo của doanh nghiệp về mức thu phí sử dụng tần số vô tuyến điện chia cho 12 nhân với số lượng thiết bị đầu cuối sử dụng dịch vụ từ 15 ngày trở lên của tháng tương ứng.

c.3) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện gửi thông báo phí sử dụng tần số vô tuyến điện cho doanh nghiệp trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo quy định tại điểm c.1 khoản này.

c.4) Trước ngày 28 của tháng đầu tiên của quý tiếp theo liền kề, doanh nghiệp có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ nộp phí sử dụng tần số vô tuyến điện.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 Thông tư số 265/2016/TT-BTC đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 11/2022/TT-BTC như sau:

“Điều 7. Hoàn trả phí

1. Tổ chức, cá nhân ngừng sử dụng tần số vô tuyến điện trước thời hạn quy định tại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện được hoàn trả phần phí sử dụng tần số vô tuyến điện đã nộp cho thời gian còn lại của giấy phép (làm tròn theo tháng) theo quy định của pháp luật trong trường hợp giấy phép được cấp không gắn với cam kết triển khai mạng viễn thông và thời gian còn lại của giấy phép từ 30 ngày trở lên kể từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện nhận được văn bản đề nghị của tổ chức, cá nhân.

2. Thời gian còn lại của giấy phép để tính số phí được hoàn trả được tính kể từ ngày tổ chức, cá nhân chính thức ngừng sử dụng nhưng không trước ngày cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện nhận được văn bản đề nghị của tổ chức, cá nhân.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 8 Thông tư số 265/2016/TT-BTC như sau:

“2. Tổ chức thu phí được để lại 40% số tiền phí thu được để trang trải chi phí cho hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí, nộp 60% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ thì phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Nguồn chi phí trang trải cho hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.”

5. Sửa đổi, bổ sung điểm 1.2, điểm 1.3 và bổ sung điểm 1.5 Mục IV Phần B Biểu mức thu lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện ban hành kèm theo Thông tư số 265/2016/TT-BTC đã được sửa đổi, bổ sung tại Biểu mức thu ban hành kèm theo Thông tư số 11/2022/TT-BTC như sau:

STT	Chỉ tiêu	Mức thu cho 12 tháng (1.000 đồng)
IV	NGHIỆP VỤ CÓ ĐỊNH QUA VỆ TINH, DI ĐỘNG QUA VỆ TINH	
1	Đài vệ tinh trái đất	
1.2	Thiết bị đầu cuối cố định sử dụng chung dải tần đường lên vệ tinh, có độ rộng băng tần phát thay đổi theo nhu cầu sử dụng, thuộc hệ thống đa truy cập qua vệ tinh trừ điểm 1.5 khoản 1 Mục IV này: mức phí tính cho mỗi thiết bị đầu cuối.	1.000
1.3	Thiết bị đầu cuối thuê bao thuộc hệ thống thông tin di động qua vệ tinh trừ điểm 1.5 khoản 1 Mục IV này: mức phí tính cho mỗi thiết bị đầu cuối.	240
1.5	Thiết bị đầu cuối thuê bao sử dụng công nghệ vệ tinh quỹ đạo tầm thấp: mức phí tính cho mỗi thiết bị đầu cuối.	15

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Bãi bỏ khoản 3, khoản 4 Điều 1 Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện và điểm 1.2 Mục IV Phần B Biểu mức thu lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện ban hành kèm theo Thông tư số 11/2022/TT-BTC.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản liên quan viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung. /

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc;
- Ủy ban Kinh tế và Tài chính;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Chi cục Thuế, Kho bạc Nhà nước các khu vực;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Cục CST (160b). 4/2

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



★ Cao Anh Tuấn